

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 27-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thuý Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Lầu

Ông Dương Viết Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với:

Bị cáo Phương Văn Q, sinh ngày 31/7/1975

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Phương Văn K (đã chết) và bà Triệu Thị L (đã chết); Vợ: Nông Thị N, sinh năm 1975; Con: có 02 con, con cả sinh năm 1997, con út sinh năm 2006.

* Tiền án: 02 tiền án

- Tại bản án số 35/2013/HSST ngày 29/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ"; đã chấp hành xong hình phạt tù, về trách nhiệm dân sự chưa thi hành.

- Tại bản án số 24/2015/HSST ngày 13/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

* Tiền sự: 03 tiền sự

- Ngày 14/4/2023 bị Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân, hình thức phạt tiền, số tiền 4.000.000 đồng.

- Ngày 02/02/2024 bị Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền, số tiền 3.500.000 đồng.

- Ngày 07/02/2024 bị Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự, hình thức phạt tiền, số tiền 15.000.000 đồng và nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 14.075.000 đồng.

* Nhân thân:

- Tại bản án số 47/1997/HSST ngày 23/8/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa"; 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; 03 năm tù về tội "Cướp tài sản của công dân"; 02 năm tù về tội "Chống người thi hành công vụ", tổng hợp hình phạt chung cho cả 04 tội là 06 năm 06 tháng tù (đã được xóa).

- Tại bản án số 01/2010/HSST ngày 20/01/2010 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tuyên phạt 12 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" (đã được xóa).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng từ ngày 07/11/2023 đến nay (Có mặt).

* *Bị hại*: Bà Lương Thị L1, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Đào Xuân T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do).

- Ông Nông Đức H, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02/2022 Phương Văn Q, sau khi chấp hành án phạt tù trở về sinh sống tại địa phương, Q có quan hệ tình cảm với bà Lương Thị L1. Mỗi lần Q say rượu giữa hai người thường xảy ra cãi vã và Q hay đập phá đồ đạc trong nhà. Vào tối 19/9/2023 sau khi đi uống rượu về thì Quảng qua nhà trọ của bà L1 tại tổ dân phố A, thị trấn B để ngủ. Đến khoảng 02 giờ ngày 20/9/2023 giữa Q và L1 xảy ra xích mích cãi nhau, do sợ bị Q đánh nên L1 bỏ đi

khỏi nhà trọ. Sau khi L1 đi Quảng thấy trong phòng khách có lắp camera màu trắng nhãn hiệu Viettel, do có sẵn chất kích thích trong người nên Q bức tức cho rằng L1 đang theo dõi mình qua camera, Q vừa chửi L1 vừa dùng tay hất bát, đĩa trên mâm cơm tại phòng khách xuống nền nhà. Hậu quả 02 bát tô sứ có kích thước miệng bát rộng 15cm, cao 05cm, 01 chiếc đĩa bằng sứ có kích thước rộng 20cm vỡ thành nhiều mảnh, không sử dụng được; Q đi vào trong phòng ngủ của L1 dùng chân đá vào 01 chiếc quạt cây màu xám nhãn hiệu Điện cơ X19 có thông số kỹ thuật 220V-50hz-46w làm cánh quạt bị gãy, vỡ không sử dụng được. Sau đó, Quảng mở tủ để lấy quần áo, nhưng không mở được, Q bức tức, dùng tay đập vỡ kính tủ dạng khung nhôm ghép kính nhám có kích thước dài 1,3m rộng 46cm, dày 0,3cm. Q ra phòng khách chỉ tay vào camera chửi L1 đồng thời dùng tay nhặt chiếc bát vỡ ở dưới nền nhà ném trúng vào camera làm phần nắp thân dưới của máy bị tách rời khỏi phần thân trên của camera. Sau khi đập phá đồ đạc Q đi về nhà của mình. Ngày 21/9/2023 L1 đến Công an thị trấn B trình báo sự việc tài sản của L1 bị Q đập phá.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 camera màu đen trắng nhãn hiệu Viettel bị hư hỏng phần nắp thân dưới bị tách rời khỏi phần thân trên của camera trị giá 250.000 đồng; 01 tấm kính nhám hình chữ nhật có kích thước chiều dài 1,3m chiều rộng 46cm; chiều dày 0,3cm trị giá 230.000 đồng; 01 chiếc quạt cây màu xám nhãn hiệu Điện cơ X19, có thông số kỹ thuật 220v-50hz-46w bị hư hỏng bộ phận cánh quạt bị gãy, vỡ không còn khả năng sử dụng trị giá 90.000 đồng; 02 bát tô bằng sứ có kích thước đường kính miệng bát 15cm, chiều cao 05cm đã bị vỡ thành nhiều mảnh trị giá 80.000 đồng; 01 chiếc đĩa bằng sứ có kích thước đường kính miệng đĩa 20cm, đĩa bị vỡ thành nhiều mảnh trị giá 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị hỏng là 670.000 đồng.

Mở rộng điều tra, ngày 07/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Q, qua khám xét phát hiện thu giữ 01 quyển vở kẻ ô ly học sinh có bìa màu hồng bên trong có nội dung liên quan đến hành vi cho vay tiền trong giao dịch dân sự, cho vay tính lãi của Q và 01 bình nhựa có nắp màu xanh bên ngoài có dán tem màu vàng có dòng chữ SONGLONG thể tích 10 lít bên trong bình có các cây quả được ngâm trong chất lỏng.

Ngày 11/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 61/QĐ-TCGD trưng cầu viện Khoa học hình sự, Bộ C1 giám định chất ma túy. Tại kết luận giám định số 9189/KL-KTHS ngày 19/12/2023 của V, Bộ C1 kết luận: Tìm thấy thành phần chính của thuốc phiện (Morphine, T1, C, papaverine và N1) trong mẫu chất lỏng đựng trong bình nhựa nắp màu xanh gửi giám định. Thể tích chất lỏng là 4,7 lít; Nồng độ Morphine trung bình là 0,0006mg/mL. Khối lượng Thuốc phiện được quy đổi theo Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ trong 4,7 lít chất lỏng đựng trong bình nhựa nắp màu xanh là 0,0282gam; H1 lại đối tượng gửi giám định và vỏ bao gói được hoàn lại niêm phong số 9189/KL-KTHS.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như mô tả về diễn biến, hành vi được thể hiện trong bản cáo trạng. Rạng sáng ngày 20/9/2023 do bức tức nên bị cáo đã đập phá tài sản của bà Lương Thị L1. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã mua cho bà L1 01 bộ bát đĩa mới và đưa cho bà L1 số tiền 2.100.000 đồng.

B nhựa chứa rượu mà cơ quan điều tra thu giữ qua khám xét là của bị cáo đây là bình rượu ngâm cây thuốc phiện được một người đàn ông (không rõ nhân thân) tặng cho bị cáo để làm thuốc chữa xương khớp vào đầu năm 2023 khi đi chơi hội tại xã H, huyện B.

Còn quyền vỡ học sinh bìa màu hồng bị cáo sử dụng vào cuối năm 2022 với nội dung các khoản tiền bị cáo đi vay và cho nhiều người vay tiền trong khoảng thời gian từ tháng 9/2022 đến tháng 11/2023, trong đó bị cáo cho 02 người vay với lãi suất vượt quá tỷ lệ lãi suất gấp 05 lần theo quy định của Bộ luật hình sự cụ thể như sau:

- Từ ngày 11/02/2023 đến ngày 30/7/2023 Q cho Đào Xuân T, sinh năm 1982 trú tại xóm P, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng vay 03 lần: Lần thứ nhất vào ngày 11/02/2023 vay 10.000.000 đồng; lần thứ hai vào ngày 15/3/2023 vay 20.000.000 đồng; lần thứ ba vào ngày 30/7/2023 vay 15.000.000 đồng được 01 tuần sau thì T trả luôn nên không tính lãi. Còn lần vay thứ nhất và lần thứ hai tính lãi suất là 10.000 đồng/01 triệu/ 01ngày.

Đối với mức lãi suất Quảng tính đối với khoản vay của T tương đương với mức lãi suất 365%/ 01 năm, tỷ lệ chênh lệch vượt mức lãi suất gấp 18,25 lần theo quy định. Thời hạn tính lãi từ ngày 15/3/2023, đến cuối tháng 8/2023 T trả cho Q tổng số tiền là 39.400.000 đồng, trong đó 30.000.000 đồng là tiền gốc, còn 9.400.000 đồng là tiền lãi, thời hạn vay là 184 ngày trong đó tiền lãi hợp pháp tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 3.024.628 đồng, số tiền Q thu lợi bất chính là 6.375.372 đồng.

- Từ ngày 29/6/2023 đến ngày 30/7/2023 Q cho Nông Đức H, sinh năm 1965 trú tại Bản K, Hồ N, Bảo L2 vay 03 lần cụ thể: lần thứ nhất vào ngày 29/6/2023 số tiền vay là 10.000.000 đồng với lãi suất 10.000 đồng/01 triệu/01 ngày tương đương với mức lãi suất 365%/ 01 năm, tỷ lệ chênh lệch vượt mức lãi suất gấp 18,25 lần theo quy định. Đến khoảng giữa tháng 7/2023 H trả cả gốc và lãi là 11.600.00 đồng, trong đó tiền lãi là 1.600.000 đồng, thời hạn vay là 17 ngày; lần thứ hai vào ngày 01/4/2023 số tiền vay là 10.000.000 đồng với lãi suất như lần thứ nhất thời hạn vay là 30 ngày, đến ngày 30/4/2023 H trả gốc và lãi là 13.000.000 đồng; lần thứ ba vào ngày 30/7/2023 số tiền vay là 6.000.000 đồng với lãi suất là 20.000 đồng/ 01 triệu/ 01 ngày tương đương với mức lãi suất 730%/năm, tỷ lệ chênh lệch vượt mức lãi suất gấp 36,5 lần theo quy định, đến cuối tháng 8/2023 H trả cả gốc và lãi là 7.800.000 đồng, thời hạn vay là 33 ngày. Trong đó tiền lãi hợp pháp tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 366.023 đồng, số tiền Q thu lợi bất chính là 6.034.977 đồng.

Ngoài ra, Q còn cho các cá nhân khác vay tiền với số tiền lãi cao hơn quy định tại Bộ luật dân sự nhưng không gấp 05 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị hại Lương Thị L1 trình bày: bà và ông Q có quan hệ tình cảm với nhau, ông Q thường xuyên đến ở tại nhà bà. Vào khoảng 02 giờ ngày 20/9/2023 bà đang ngủ thì bị ông Q dùng tay đập vào gáy làm tỉnh giấc. Biết ông Q say rượu nên bà đi khỏi nhà. Sáng sớm cùng ngày, bà về nhà thì thấy nhiều đồ đạc bị đập phá, cụ thể gồm: 01 camera, 01 kính của tủ quần áo, 02 bát tô bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ, 01 quạt điện. Ngày 21/9/2023, bà đến Công an thị trấn B trình bày sự việc. Các tài sản bị đập phá đều là tài sản riêng của bà, ông Q không góp tiền mua hoặc cho mượn để bà sử dụng. Sau khi sự việc xảy ra, ông Q có mua 01 bộ bát đĩa cho bà sử dụng, bà không rõ giá trị của bộ B1. Ngoài ra, ông Q đưa cho bà 2.000.000 đồng là số tiền để nộp viện phí cho con gái bà, ông Q không nhắc đến việc dùng số tiền này để khắc phục hoặc bồi thường về hành vi hủy hoại tài sản. Tại cơ quan điều tra, bà yêu cầu ông Q bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, đây là tiền để khắc phục, sửa chữa các tài sản bị hư hỏng do ông Q gây ra. Tại phiên tòa, bà đồng ý với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá, bà không yêu cầu bị cáo bồi thường, yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra ông Đào Xuân T trình bày: ông có quen biết và không có mâu thuẫn với Phương Văn Q, ông có vay tiền của Q 03 lần, khi vay và trả không làm giấy tờ, cụ thể như sau: Lần 1, ngày 11/02/2023, ông vay của Q số tiền 10.000.000 đồng, ngày 15/3/2023, ông vay số tiền 20.000.000 đồng. 02 khoản vay này ông vay với tiền lãi là 10.000 đồng/ 01 triệu/ 01 ngày. Ngày 30/7/2023, ông vay của ông Q số tiền 15.000.000 đồng, khoản tiền này không tính lãi. Cả 03 lần vay tiền ông đều nhận bằng tiền mặt, việc giao dịch nhận tiền chỉ có ông và ông Q biết. Đối với số tiền vay 30.000.000 đồng, ông đã trả tiền lãi từ tháng 3/2023 đến tháng 8/2023 là 9.400.000 đồng. Ông không có ý kiến và yêu cầu gì, đối với việc vay tiền của ông và ông Q là giao dịch dân sự nên ông và ông Q sẽ tự thỏa thuận hoặc giải quyết trong vụ án dân sự khác.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nông Đức H trình bày: ông có quen biết và không có mâu thuẫn với ông Phương Văn Q, do làm kinh doanh khó khăn nên ông có vay tiền của Q, khi vay và trả tiền không làm giấy tờ. Do vay đã lâu nên ông không nhớ chính xác nhưng theo sổ vay của ông Q thì các khoản vay cụ thể như sau: Vay 10.000.000 đồng vào đầu tháng 4/2023 và trả vào ngày 30/4/2023, cả gốc và lãi là 13.000.000 đồng. Vay 10.000.000 đồng vào ngày 29/6/2023, tiền lãi là 10.000 đồng/01 triệu/01 ngày, đến khoảng giữa tháng 7/2023, ông trả cả gốc và lãi là 11.600.000 đồng. Ngày 30/7/2023, ông có vay 6.000.000 đồng, khi trả thì số tiền gốc và lãi là 7.800.000 đồng. Ngoài ra, không nhớ rõ ngày tháng cụ thể vay tiền và trả tiền, trong năm 2023 ông có vay của ông Q số tiền 2.000.000 đồng, vay khoảng 01 tháng, ông trả cả gốc và lãi là 2.600.000 đồng. Cả 04 lần vay tiền ông đều nhận bằng tiền mặt, tổng số tiền ông vay là 28.000.000 đồng, ông đã trả lãi

là 7.000.000 đồng. Đến thời điểm hiện nay ông đã trả xong cả tiền gốc và tiền lãi. Tại phiên tòa, ông không có ý kiến và yêu cầu gì.

Đối với hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Phương Văn Q: Căn cứ vào khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự thì hành vi của Q không cấu thành tội phạm. Ngày 07/02/2024 Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 15.000.000 đồng và yêu cầu nộp số tiền thu lợi bất chính là 14.075.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 bình nhựa dán tem dòng chữ "SONGLONG" thể tích 10 lít bên trong chứa rượu ngâm các cây thuốc phiện, vào ngày 02/02/2024 Công an huyện B đã tiến hành tiêu hủy bằng biện pháp đổ bỏ, trôn lấp.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT - VKSBL ngày 23/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Phương Văn Q về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự: Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phương Văn Q phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; Về hình phạt: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo với khung hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo: 01 quyển vở kẻ ô ly học sinh có bìa màu hồng.

* Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên; Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc,

tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phương Văn Q thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Cụ thể: Ngày 20/9/2023, bị cáo đã có hành vi huỷ hoại tài sản của bà L1, Hội đồng định giá xác định tổng giá trị tài sản bị thiệt hại trị giá là 670.000 đồng; Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi huỷ hoại tài sản chưa được xoá; Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; Tại bản án số 24/2015/HSST ngày 13/11/2015 của Toà án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tuyên phạt bị cáo 09 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, nhận định tái phạm nguy hiểm, chưa được xoá án tích nên hành vi huỷ hoại tài sản lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội.

"Điều 178. Tội huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

1. Người nào huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm"

Như vậy, hành vi của bị cáo Phương Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Phương Văn Q là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với hành vi cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự của bị cáo đối với ông T và ông H, không đủ căn cứ để khởi tố bị cáo Q về tội cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Việc vay mượn tiền giữa ông Q với ông T và ông H là giao dịch dân sự. Nếu các bên có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp với quy định của Pháp luật và cần được chấp nhận.

[5] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ; Tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo là người có sức khỏe, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng đi chấp hành án, có tiền án, tiền sự chưa được xoá mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo không lấy án tích làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả và bồi thường một khoản tiền cho bị hại nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mẹ bị cáo là người có công, được Hội đồng bộ trưởng Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất theo Quyết định số 36 KT/HĐBT ngày 03/4/1986 nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: không có.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo, để làm gương cho người khác cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy: 01 quyển vở kẻ ô ly học sinh có bìa màu hồng, đã qua sử dụng bên trong có nhiều nội dung giao dịch cho vay tiền là giao dịch dân sự phù hợp với quy định của pháp luật và có giao dịch dân sự cho vay lãi nặng không đủ điều kiện để khởi tố vụ án nên xét trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phương Văn Q phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; Xử phạt bị cáo Phương Văn Q 02 năm 09 tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 07/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo: 01 quyển vở kẻ ô ly học sinh có bìa màu hồng (đã qua sử dụng bên trong có nội dung giao dịch cho vay tiền)

Vật chứng vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản 16, ngày 06/3/2024.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phương Văn Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Nhà tạm giữ;
- UBND thị trấn Bảo Lạc;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÔ THỊ THÙY NGÂN